

Số: 1079/2025/TB-AMC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO*V/v Thu giữ và xử lý tài sản thế chấp*

- Kính gửi:**
- Công ty TNHH MTV Đầu tư TMDV Du lịch và XNK Đức Hoàng (Bên vay vốn);
 - Công ty TNHH Xây dựng Quang Tiền (Bên bảo đảm);
 - Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Cà Mau;
 - UBND xã Sông Đốc, tỉnh Cà Mau;
 - Công an xã Sông Đốc, tỉnh Cà Mau;
 - UBND Phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau;
 - Các cá nhân, tổ chức có quyền và nghĩa vụ liên quan.

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0551/2024/100-CV ngày 31/10/2024; Thỏa thuận sửa đổi bổ sung số 01/SĐ-0551/2024/100-CV ngày 01/11/2024 giữa Công ty TNHH MTV Đầu tư TMDV Du lịch và XNK Đức Hoàng với Ngân hàng TMCP Nam Á;
- Căn cứ Hợp đồng thế chấp tài sản số 0425/2024/100 - BĐ ký ngày 01/11/2024 giữa Công ty TNHH Xây dựng Quang Tiền với Ngân hàng TMCP Nam Á;
- Căn cứ tình hình nợ quá hạn của Công ty TNHH MTV Đầu tư TMDV Du lịch và XNK Đức Hoàng tại Ngân hàng TMCP Nam Á.

Bằng văn bản này, Ngân hàng TMCP Nam Á (sau đây gọi tắt là Nam A Bank) thông báo sẽ thực hiện thu giữ và xử lý tài sản thế chấp của Công ty TNHH Xây dựng Quang Tiền như sau:

1. Thu giữ và xử lý tài sản thế chấp được mô tả đầy đủ dưới đây:

Tài sản bảo đảm: 175 Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) *(Theo phụ lục đính kèm).*

Tổng diện tích: 23.761 m².

Chủ sở hữu/sử dụng: Công ty TNHH Xây dựng Quang Tiền.

Địa chỉ tài sản: Khu dân cư Khóm 9 Bờ bắc Sông Đốc, khóm 9, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (nay là Khu dân cư Khóm 9 Bờ bắc Sông Đốc, khóm 9, xã Sông Đốc, tỉnh Cà Mau).

2. Lý do thu giữ và xử lý tài sản thế chấp:

Thu giữ tài sản thế chấp nêu trên để xử lý thu hồi các khoản nợ quá hạn của Công ty TNHH MTV Đầu tư TMDV Du lịch và XNK Đức Hoàng (sau đây gọi tắt là Công ty Đức Hoàng) tại Nam A Bank theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0551/2024/100-CV ngày 31/10/2024; Thỏa thuận sửa đổi bổ sung số 01/SĐ-0551/2024/100-CV ngày 01/11/2024 giữa Công ty Đức Hoàng với Nam A Bank và Hợp đồng thế chấp tài sản số 0425/2024/100 - BD ký ngày 01/11/2024 giữa Công ty TNHH Xây dựng Quang Tiền (sau đây gọi tắt là Công ty Quang Tiền) với Nam A Bank.

3. Nghĩa vụ được bảo đảm:

Toàn bộ tài sản thế chấp theo mô tả nêu trên được dùng để đảm bảo cho khoản vay của Công ty Đức Hoàng tại Nam A Bank theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0551/2024/100-CV ngày 31/10/2024; Thỏa thuận sửa đổi bổ sung số 01/SĐ-0551/2024/100-CV ngày 01/11/2024.

4. Thời gian và địa điểm thực hiện việc thu giữ tài sản thế chấp và phương thức xử lý:

- Thời gian: Ngày 05 tháng 9 năm 2025;

- Địa điểm thu giữ: Tại nơi có tài sản: Khu dân cư Khóm 9 Bờ bắc Sông Đốc, khóm 9, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (nay là Khu dân cư Khóm 9 Bờ bắc Sông Đốc, khóm 9, xã Sông Đốc, tỉnh Cà Mau).

- Phương thức xử lý: Sau khi thu giữ sẽ đưa tài sản ra bán đấu giá theo quy định.

5. Quyền và nghĩa vụ của bên thế chấp:

Sau khi nhận được thông báo này, Công ty Đức Hoàng, Công ty Quang Tiền và/hoặc bên thứ ba (nếu có) có nghĩa vụ phối hợp và bàn giao tài sản thế chấp cho Nam A Bank để xử lý tài sản nói trên theo đúng quy định của pháp luật. Trong trường hợp Công ty Đức Hoàng, Công ty Quang Tiền và/hoặc bên thứ ba (nếu có) không bàn giao tài sản để xử lý, thì Nam A Bank sẽ phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để tổ chức thu giữ theo quy định của pháp luật. Mọi chi phí phát sinh trong quá trình thu giữ, xử lý tài sản, Công ty Đức Hoàng, Công ty Quang Tiền có nghĩa vụ thanh toán cùng với khoản nợ.

Quyền nhận lại tài sản đảm bảo: Theo quy định tại Điều 302 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: “*Trước thời điểm xử lý tài sản bảo đảm mà bên bảo đảm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình đối với bên nhận bảo đảm và thanh toán chi phí phát sinh do việc chậm thực hiện nghĩa vụ thì có quyền nhận lại tài sản đó, trừ trường hợp luật có quy định khác*”.

Thông tin liên hệ:

1. Ông Lưu Thanh Nam – Phó Phòng Xử lý nợ, **Số điện thoại: 0933 986 896;**
2. Ông Bùi Lê Tường An – Chuyên viên Xử lý nợ, **Số điện thoại: 0901 904 135.**

Địa chỉ: Lầu 6, số 489 Lý Thường Kiệt, Phường Tân Hoà, TP. Hồ Chí Minh.

Trân trọng./*ar*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ XLN;

**NGÂN HÀNG TMCP NAM Á
ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN
CÔNG TY AMC**



TRẦN DOÃN THẮNG

PHỤ LỤC THÔNG TIN TÀI SẢN

Đính kèm Thông báo số/2025/TB-AMC ngày tháng 8 năm 2025

Tài sản: 175 Quyền sử dụng đất tọa lạc tại Khu dân cư Khóm 9 Bờ bắc Sông Đốc

Tổng diện tích: 23.761 m²

Chủ sở hữu: Công ty TNHH Xây dựng Quang Tiền.

Địa chỉ: Khóm 9, thị trấn Sóng Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (nay là Khóm 9, xã Sóng Đốc, tỉnh Cà Mau)

STT	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Thông tin Giấy chứng nhận	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng	Diện tích (m ²)
1	662	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126541 số vào sổ cấp GCN số CT 07528 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	313,2
2	663	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126542 số vào sổ cấp GCN số CT 07529 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
3	664	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126543 số vào sổ cấp GCN số CT 07530 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
4	665	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126544 số vào sổ cấp GCN số CT 07531 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
5	666	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126545 số vào sổ cấp GCN số CT 07532 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
6	667	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126546 số vào sổ cấp GCN số CT 07533 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
7	668	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126547 số vào sổ cấp GCN số CT 07534 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
8	669	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126548 số vào sổ cấp GCN số CT 07535 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150

9	670	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126549 số vào sổ cấp GCN số CT 07536 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
10	671	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126975 số vào sổ cấp GCN số CT 07588 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
11	672	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126949 số vào sổ cấp GCN số CT 07393 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
12	673	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126977 số vào sổ cấp GCN số CT 07590 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
13	674	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126978 số vào sổ cấp GCN số CT 07591 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
14	675	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126979 số vào sổ cấp GCN số CT 07592 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
15	676	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126980 số vào sổ cấp GCN số CT 07593 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
16	677	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126981 số vào sổ cấp GCN số CT 07594 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
17	678	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126982 số vào sổ cấp GCN số CT 07595 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
18	679	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126983 số vào sổ cấp GCN số CT 07596 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
19	680	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126984 số vào sổ cấp GCN số CT 07598 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150

20	681	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126985 số vào sổ cấp GCN số CT 07597 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
21	682	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126986 số vào sổ cấp GCN số CT 07599 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
22	683	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126987 số vào sổ cấp GCN số CT 07600 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
23	684	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126839 số vào sổ cấp GCN số CT 07207 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
24	685	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126989 số vào sổ cấp GCN số CT 07394 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
25	686	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 702957 số vào sổ cấp GCN số CT 07639 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
26	687	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 702958 số vào sổ cấp GCN số CT 07640 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
27	688	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126992 số vào sổ cấp GCN số CT 07395 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
28	689	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126993 số vào sổ cấp GCN số CT 07603 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
29	690	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126994 số vào sổ cấp GCN số CT 07604 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
30	691	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126995 số vào sổ cấp GCN số CT 07605 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150

31	692	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126996 số vào sổ cấp GCN số CT 07606 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
32	693	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126997 số vào sổ cấp GCN số CT 07607 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
33	694	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126998 số vào sổ cấp GCN số CT 07608 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
34	695	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 702959 số vào sổ cấp GCN số CT 07641 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
35	696	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 127000 số vào sổ cấp GCN số CT 07609 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
36	697	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 702901 số vào sổ cấp GCN số CT 07610 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
37	698	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 702902 số vào sổ cấp GCN số CT 07611 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
38	699	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 702903 số vào sổ cấp GCN số CT 07612 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150

39	700	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 702904 số vào sổ cấp GCN số CT 07613 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
40	701	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 702905 số vào sổ cấp GCN số CT 07614 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
41	702	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 702906 số vào sổ cấp GCN số CT 07615 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	269,7
42	703	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126501 số vào sổ cấp GCN số CT 07488 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	338,1
43	704	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126502 số vào sổ cấp GCN số CT 07489 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
44	705	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126503 số vào sổ cấp GCN số CT 07490 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
45	706	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126504 số vào sổ cấp GCN số CT 07491 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
46	707	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126505 số vào sổ cấp GCN số CT 07492 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
47	708	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126506 số vào sổ cấp GCN số CT 07493 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
48	709	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126507 số vào sổ cấp GCN số CT 07494 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
49	710	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126508 số vào sổ cấp GCN số CT 07495 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
50	711	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126509 số vào sổ cấp GCN số CT 07496 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150

51	712	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126510 số vào sổ cấp GCN số CT 07497 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
52	713	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126511 số vào sổ cấp GCN số CT 07498 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
53	714	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126512 số vào sổ cấp GCN số CT 07499 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
54	715	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126513 số vào sổ cấp GCN số CT 07500 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
55	716	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126514 số vào sổ cấp GCN số CT 07501 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
56	717	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126515 số vào sổ cấp GCN số CT 07502 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
57	718	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126516 số vào sổ cấp GCN số CT 07503 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
58	719	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126517 số vào sổ cấp GCN số CT 07504 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150

59	720	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126518 số vào sổ cấp GCN số CT 07505 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
60	721	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126519 số vào sổ cấp GCN số CT 07506 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
61	722	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126520 số vào sổ cấp GCN số CT 07507 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
62	723	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126521 số vào sổ cấp GCN số CT 07508 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
63	724	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126522 số vào sổ cấp GCN số CT 07509 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
64	725	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126523 số vào sổ cấp GCN số CT 07510 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
65	726	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126524 số vào sổ cấp GCN số CT 07511 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
66	727	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126525 số vào sổ cấp GCN số CT 07512 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
67	728	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126526 số vào sổ cấp GCN số CT 07513 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
68	729	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126527 số vào sổ cấp GCN số CT 07514 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
69	730	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126528 số vào sổ cấp GCN số CT 07515 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
70	731	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126529 số vào sổ cấp GCN số CT 07516 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150

71	732	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126530 số vào sổ cấp GCN số CT 07517 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
72	733	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126531 số vào sổ cấp GCN số CT 07518 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
73	734	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126532 số vào sổ cấp GCN số CT 07519 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
74	735	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126533 số vào sổ cấp GCN số CT 07520 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
75	736	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126534 số vào sổ cấp GCN số CT 07521 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
76	737	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126535 số vào sổ cấp GCN số CT 07522 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
77	738	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126536 số vào sổ cấp GCN số CT 07523 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
78	739	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126537 số vào sổ cấp GCN số CT 07524 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
79	740	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126538 số vào sổ cấp GCN số CT 07525 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
80	741	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126539 số vào sổ cấp GCN số CT 07526 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
81	742	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126540 số vào sổ cấp GCN số CT 07527 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	150
82	743	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126550 số vào sổ cấp GCN số CT 07537 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	245,1

83	826	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126967 số vào sổ cấp GCN số CT 07553 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	183
84	827	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126968 số vào sổ cấp GCN số CT 07554 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
85	828	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126969 số vào sổ cấp GCN số CT 07555 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
86	829	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126970 số vào sổ cấp GCN số CT 07556 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
87	830	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126971 số vào sổ cấp GCN số CT 07557 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
88	831	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126972 số vào sổ cấp GCN số CT 07558 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
89	832	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126973 số vào sổ cấp GCN số CT 07559 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
90	833	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126974 số vào sổ cấp GCN số CT 07560 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
91	834	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 702925 số vào sổ cấp GCN số CT 07561 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
92	835	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 702926 số vào sổ cấp GCN số CT 07562 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
93	836	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 702927 số vào sổ cấp GCN số CT 07563 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
94	837	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 702928 số vào sổ cấp GCN số CT 07564 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105

95	838	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 702929 số vào sổ cấp GCN số CT 07565 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
96	839	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 702930 số vào sổ cấp GCN số CT 07566 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
97	840	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 702931 số vào sổ cấp GCN số CT 07567 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
98	841	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 702932 số vào sổ cấp GCN số CT 07568 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
99	842	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 702933 số vào sổ cấp GCN số CT 07569 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
100	843	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 702934 số vào sổ cấp GCN số CT 07570 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
101	844	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 702935 số vào sổ cấp GCN số CT 07571 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
102	845	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 702936 số vào sổ cấp GCN số CT 07572 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
103	846	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 702937 số vào sổ cấp GCN số CT 07573 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
104	847	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 702938 số vào sổ cấp GCN số CT 07574 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
105	848	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 702939 số vào sổ cấp GCN số CT 07575 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
106	849	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 702940 số vào sổ cấp GCN số CT 07576 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105

107	850	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 702941 số vào sổ cấp GCN số CT 07577 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
108	851	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 702942 số vào sổ cấp GCN số CT 07578 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
109	852	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 702943 số vào sổ cấp GCN số CT 07579 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
110	853	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 702944 số vào sổ cấp GCN số CT 07580 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
111	854	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 702945 số vào sổ cấp GCN số CT 07581 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
112	855	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 702946 số vào sổ cấp GCN số CT 07582 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
113	856	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 702947 số vào sổ cấp GCN số CT 07583 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
114	857	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 702948 số vào sổ cấp GCN số CT 07584 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
115	858	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 702949 số vào sổ cấp GCN số CT 07585 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
116	859	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 702950 số vào sổ cấp GCN số CT 07586 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
117	860	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 702951 số vào sổ cấp GCN số CT 07587 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	131,2
118	861	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126962 số vào sổ cấp GCN số CT 07548 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	252,8

119	862	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126961 số vào sổ cấp GCN số CT 07547 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	120
120	863	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126963 số vào sổ cấp GCN số CT 07549 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	120
121	864	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126964 số vào sổ cấp GCN số CT 07550 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	120
122	865	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126965 số vào sổ cấp GCN số CT 07551 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	120
123	866	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126966 số vào sổ cấp GCN số CT 07552 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	266,5
124	902	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126640 số vào sổ cấp GCN số CT 07407 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	195,6
125	903	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126601 số vào sổ cấp GCN số CT 07368 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
126	904	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126933 số vào sổ cấp GCN số CT 07320 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
127	905	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126932 số vào sổ cấp GCN số CT 07319 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
128	906	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126946 số vào sổ cấp GCN số CT 07318 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
129	907	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126930 số vào sổ cấp GCN số CT 07317 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
130	908	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126929 số vào sổ cấp GCN số CT 07316 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105

143	921	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126916 số vào sổ cấp GCN số CT 07303 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
144	922	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126915 số vào sổ cấp GCN số CT 07302 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
145	923	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126914 số vào sổ cấp GCN số CT 07301 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
146	924	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126913 số vào sổ cấp GCN số CT 07300 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
147	925	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126912 số vào sổ cấp GCN số CT 07299 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
148	926	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126911 số vào sổ cấp GCN số CT 07298 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
149	927	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126910 số vào sổ cấp GCN số CT 07297 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
150	928	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126909 số vào sổ cấp GCN số CT 07296 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
151	929	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126908 số vào sổ cấp GCN số CT 07295 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
152	930	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126907 số vào sổ cấp GCN số CT 07294 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	105
153	931	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126906 số vào sổ cấp GCN số CT 07293 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	181,7
154	1025	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126557 số vào sổ cấp GCN số CT 07454 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	167,5

155	1026	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126558 số vào sổ cấp GCN số CT 07455 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	100
156	1027	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126559 số vào sổ cấp GCN số CT 07456 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	100
157	1028	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126560 số vào sổ cấp GCN số CT 07457 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	100
158	1029	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126561 số vào sổ cấp GCN số CT 07458 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	100
159	1030	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126562 số vào sổ cấp GCN số CT 07459 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	100
160	1031	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126563 số vào sổ cấp GCN số CT 07460 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	100
161	1032	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126564 số vào sổ cấp GCN số CT 07461 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	155,2
162	1033	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126551 số vào sổ cấp GCN số CT 07448 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	214,8
163	1034	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126552 số vào sổ cấp GCN số CT 07449 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	120
164	1035	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126553 số vào sổ cấp GCN số CT 07450 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	120
165	1036	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126554 số vào sổ cấp GCN số CT 07451 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	120
166	1037	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126555 số vào sổ cấp GCN số CT 07452 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	120

167	1038	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126556 số vào sổ cấp GCN số CT 07453 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	259
168	1039	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126565 số vào sổ cấp GCN số CT 07462 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	185,6
169	1040	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126566 số vào sổ cấp GCN số CT 07463 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	100
170	1041	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126567 số vào sổ cấp GCN số CT 07464 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	100
171	1042	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126568 số vào sổ cấp GCN số CT 07465 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	100
172	1043	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126569 số vào sổ cấp GCN số CT 07466 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	100
173	1044	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126570 số vào sổ cấp GCN số CT 07467 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	100
174	1045	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126571 số vào sổ cấp GCN số CT 07468 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	100
175	1046	3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 126572 số vào sổ cấp GCN số CT 07469 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/01/2022	Đất ở tại đô thị	Sử dụng riêng	Đến ngày 04/4/2068	137
				Tổng diện tích		23.761	